



Tan trong miệng không cần uống với nước và để lại vị the Bạc hà

04/4/2014



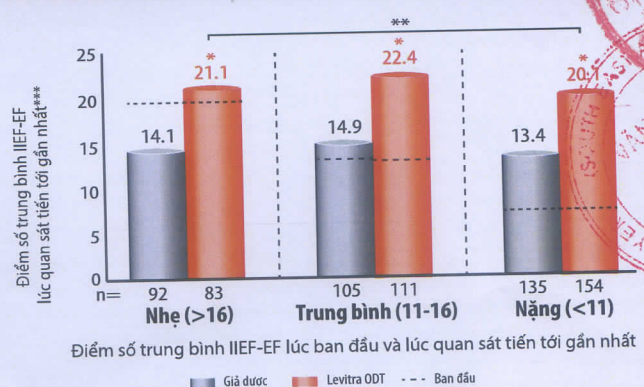
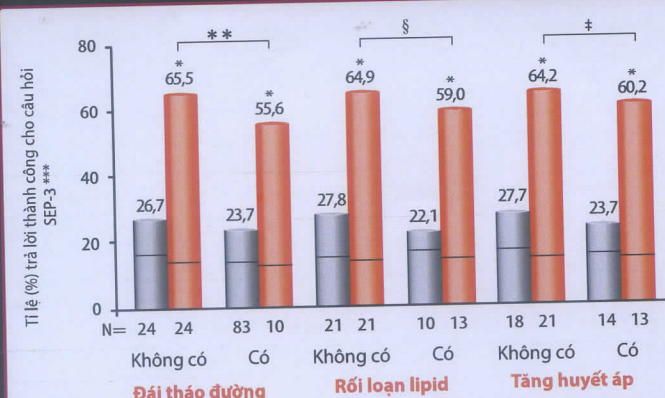
LEVITRA[®] ODT
Viên nén tan trong miệng vardenafil 10mg

Một nghiên cứu phân tích tổng hợp các dữ liệu của hai nghiên cứu pha III đa trung tâm, ngẫu nhiên, mù đôi, so sánh vardenafil viên nén ODT 10 mg với placebo trên 686 nam có RLC được phân tầng theo tuổi tác (< 65 tuổi so với > 65 tuổi) và các bệnh lý như đái tháo đường, rối loạn lipid máu hay tăng huyết áp.

Tiêu chí đánh giá chính dựa trên chỉ số chức năng cương quốc tế (IIEF-EF) và trả lời câu hỏi liên quan tình dục (SEP-2 và SEP-3).

Hiệu quả trên bệnh nhân có hoặc không có bệnh lý đái tháo đường, rối loạn lipid và tăng huyết áp⁽¹⁾

Hiệu quả ở các mức độ của rối loạn cương⁽¹⁾



*p<0.0001 Vardenafil ODT so với giả dược;
**p=0.221, §p=0.973, †p=0.999

SEP-3 (Sexual Encounter Profile Question-3): Đặc điểm câu hỏi về tình dục gặp phải
- Câu hỏi số 3: Tình trạng cương CỬA BẠN có kéo dài đủ lâu để giao hợp thành công ODT: viên nén tan trong miệng.

*** LS mean SEP-3 success rate (%) : tỉ lệ trả lời thành công trung bình câu hỏi SEP-3 bằng phương pháp bình phương tối thiểu.

RLC = rối loạn cương;
IIEF-EF = chức năng cương theo chỉ số quốc tế về chức năng cương
ODT = viên nén tan trong miệng.

P < 0,0001 đối với so sánh giữa vardenafil ODT với giả dược.

ΔP = 0,843 đối với tương tác giữa độ nặng RLC ban đầu với điều trị

***LS mean IIEF-EF domain score at LOCF: Điểm số đánh giá vào lúc quan sát tiến tới gần nhất (LOCF) về chức năng cương theo chỉ số chức năng cương quốc tế (IIEF-EF) bằng phương pháp trung bình bình phương tối thiểu.)

LOCF: last observation carried forward